

Bài 51 Thực hành

VIẾT BÁO CÁO NGẮN VỀ KÊNH ĐÀO XUY-Ê VÀ KÊNH ĐÀO PA-NA-MA

I - CHUẨN BỊ

- Bản đồ Các nước trên thế giới, bản đồ Tự nhiên thế giới.
- Hình vẽ kênh đào Xuy-ê và kênh đào Pa-na-ma (phóng to).

II - NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Bài tập 1

a) Hãy xác định vị trí kênh Xuy-ê trên bản đồ Các nước trên thế giới, bản đồ Tự nhiên thế giới, bản đồ Các nước châu Phi và bản đồ Tự nhiên châu Phi (có thể dùng *Tập bản đồ thế giới và các châu lục* do Công ti CP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục, NXB Giáo dục Việt Nam xuất bản).

b) Cho bảng số liệu :

Bảng 51.1 : Quãng đường được rút ngắn khi qua kênh Xuy-ê

Tuyến	Khoảng cách (hải lí)	
	Qua Xuy-ê	Vòng châu Phi
Ô-đet-xa – Mum-bai	4198	11818
Mi-na al A-hma-đi – Giê-noa	4705	11069
Mi-na al A-hma-đi – Rôt-tec-đam	5560	11932
Mi-na al A-hma-đi – Ban-ti-mo	8681	12039
Ba-lik-pa-pan – Rôt-tec-đam	9303	12081

Chú thích : Ô-đet-xa : cảng lớn trên Biển Đen, thuộc U-crai-na ; Mum-bai : cảng lớn ở bờ biển phía tây Ấn Độ ; Mi-na al A-hma-đi : cảng dầu lớn của Cô-oet ; Giê-noa : cảng lớn của I-ta-li-a ; Ban-ti-mo : cảng lớn của Hoa Kì trên bờ Đại Tây Dương, ở phía bắc thủ đô Oa-sinh-ton ; Ba-lik-pa-pan : cảng nằm ở bờ đông đảo Ca-li-man-tan, thuộc In-đô-nê-xi-a ; Rôt-tec-đam : cảng lớn nhất thế giới, thuộc Hà Lan.

■ Dựa vào bảng số liệu, hãy :

- Tính quãng đường vận chuyển của từng tuyến qua kênh Xuy-ê được rút ngắn bao nhiêu hải lí và bao nhiêu phần trăm so với tuyến đi vòng châu Phi.
- Cho biết sự hoạt động đều đặn của kênh Xuy-ê đem lại những lợi ích gì cho ngành hàng hải thế giới.
- Nếu kênh đào bị đóng cửa như thời gian 8 năm (1967 - 1975) do chiến tranh, thì sẽ gây những tổn thất kinh tế như thế nào đối với Ai Cập, các nước ven Địa Trung Hải và Biển Đen ?

c) Trên cơ sở các thông tin trên, hãy hoàn thiện một bài viết ngắn về kênh Xuy-ê.

2. Bài tập 2

- a) Hãy xác định kênh Pa-na-ma trên bản đồ Các nước trên thế giới, bản đồ Tự nhiên thế giới, bản đồ Các nước châu Mĩ và bản đồ Tự nhiên châu Mĩ (có thể dùng *Tập bản đồ thế giới và các châu lục* do Công ti CP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục, NXB Giáo dục Việt Nam xuất bản).
- b) Cho bảng số liệu :

Bảng 51.2 : Quãng đường được rút ngắn khi qua kênh Pa-na-ma

Tuyến	Khoảng cách (hải lí)	
	Qua Pa-na-ma	Vòng qua Nam Mĩ
Niu looc – Xan Phran-xi-xcô	5263	13107
Niu looc – Van-cu-vơ	6050	13907
Niu looc – Van-pa-rai-xô	1627	8337
Li-vơ-pun – Xan Phran-xi-cô	7930	13507
Niu looc – I-ô-cô-ha-ma	9700	13042
Niu looc – Xit-ni	9692	13051
Niu looc – Thượng Hải	10584	12321
Niu looc – Xin-ga-po	8885	10141

Chú thích : Niu looc : cảng lớn trên bờ Đại Tây Dương của Hoa Kì ; Xan Phran-xi-xcô : cảng lớn bên bờ Thái Bình Dương của Hoa Kì ; Van-cu-vơ : cảng lớn của Ca-na-đa bên bờ Thái Bình Dương ; Van-pa-rai-xô : cảng lớn của Chi-lê ; Li-vơ-pun : cảng lớn của nước Anh ; I-ô-cô-ha-ma : cảng lớn của Nhật Bản ; Xit-ni : cảng lớn nhất Ô-xtrây-li-a ; Thượng Hải : cảng lớn nhất Trung Quốc ; Xin-ga-po : cảng lớn nhất Đông Nam Á.

- Tính quãng đường vận chuyển của từng tuyến qua kênh Pa-na-ma được rút ngắn bao nhiêu hải lí và bao nhiêu phần trăm so với tuyến không qua kênh.
- Cho biết sự hoạt động đều đặn của kênh Pa-na-ma đem lại những lợi ích gì cho sự tăng cường giao lưu giữa các nền kinh tế vùng châu Á - Thái Bình Dương với nền kinh tế Hoa Kỳ.
- Tại sao nói việc Hoa Kỳ phải trao trả kênh đào Pa-na-ma cho chính quyền và nhân dân Pa-na-ma là một thắng lợi to lớn của Pa-na-ma ?

c) Trên cơ sở các thông tin trên, hãy hoàn thiện một bài viết ngắn về kênh đào Pa-na-ma.

III - TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Giới thiệu về kênh Xuy-ê

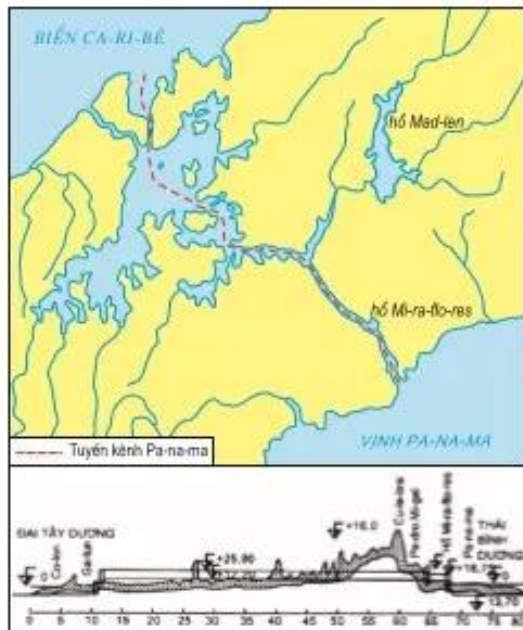
Kênh Xuy-ê được đào cắt ngang eo đất Xuy-ê của Ai Cập, nối Biển Đỏ và Địa Trung Hải. Kênh được đào vào năm 1859 và được mở cho tàu qua lại vào ngày 17 tháng 11 năm 1869. Kênh dài 195 km (121 dặm), thiết kế cho tàu 150 nghìn tấn tổng trọng tải chở đầy hàng qua được. Sau lần tu bổ vào năm 1984, tàu chở dầu 250 nghìn tấn có thể qua được kênh. Kênh Xuy-ê không cần âu tàu, vì mực nước biển ở Địa Trung Hải và ở vịnh Xuy-ê gần cao bằng nhau. Thời gian qua kênh trung bình khoảng 11 - 12 giờ.



Hình 51.1 - Kênh đào Xuy-ê

Kênh Xuy-ê là con đường ngắn nhất nối Đại Tây Dương với Ấn Độ Dương làm xích gần khu vực công nghiệp Tây Âu với khu vực Đông Á và Nam Á giàu tài nguyên khoáng sản và các loại nguyên liệu nông nghiệp. Kênh Xuy-ê phục vụ đặc lực cho sự phát triển kinh tế của các nước đế quốc phương Tây, mà chủ yếu là đế quốc Anh ; vì vậy, ngay từ năm 1869, đế quốc Anh đã chiếm quyền quản trị kênh. Tháng 6 năm 1956, Ai Cập tuyên bố quốc hữu hoá kênh Xuy-ê. Cho tới trước năm 1967, năm xảy ra chiến tranh I-xra-en - Ai Cập, gần 15% các lượng hàng viễn dương và trên 20% các lượng hàng vận chuyển dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ của toàn thế giới được vận chuyển qua kênh. Kênh Xuy-ê được mở cửa trở lại phục vụ hàng hải từ tháng 6 năm 1975.

2. Giới thiệu về kênh Pa-na-ma



Hình 51.2 - Kênh đào Pa-na-ma

Kênh Pa-na-ma cắt qua eo đất Pa-na-ma rộng 50 km, là con đường ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. Tổng chiều dài của kênh là 64 km (40 dặm), bắt đầu từ vịnh Li-môn trong biển Ca-ri-bê. Dọc tuyến kênh, người ta phải làm nhiều âu tàu để có thể đưa tàu lên hồ nhân tạo Ga-tun (độ cao +25,9m), rồi xuống hồ Mi-ra-flo-ret (độ cao +10m) và sau đó xuống ngang mực nước Thái Bình Dương.

Như vậy, khác với kênh Xuy-ê, kênh Pa-na-ma ở mỗi đầu có ba đoạn phải xây dựng âu tàu. Chính điều này làm hạn chế khả năng qua kênh : chỉ những tàu có trọng tải dưới 65 nghìn tấn có chờ hàng và tàu tới 85 nghìn tấn với trọng tải dẫn⁽¹⁾ là qua được.

Phêc-đi-năng đơ Let-xep (Ferdinand de Lesseps), người Pháp, đã trúng thầu để đào kênh Pa-na-ma và khởi công vào năm 1882. Nhưng người Pháp thành công trong đào kênh Xuy-ê thì lại thất bại trong việc đào kênh Pa-na-ma do những khó khăn về địa hình, khí hậu nhiệt đới, bệnh dịch và sai lầm trong thiết kế. Hoa Kỳ đã thay Pháp, tổ chức đào kênh từ năm 1904. Kênh được đưa vào sử dụng từ năm 1914. Kênh này có tầm quan trọng đặc biệt đối với nền kinh tế và cả các hoạt động quân sự của Hoa Kỳ. Chính vì vậy, Hoa Kỳ đã tìm mọi cách để kiểm soát kênh Pa-na-ma. Từ năm 1904 đến năm 1979, Hoa Kỳ không những kiểm soát kênh mà còn chiếm giữ vùng kênh đào Pa-na-ma, diện tích tới 1430 km² dọc hai bên kênh đào, mỗi bên rộng 8 km. Vùng kênh đào đã thực sự là một căn cứ thương mại và quân sự quan trọng của Hoa Kỳ ở Trung Mỹ. Có thể hình dung qua con số sau đây : Năm 1996, hơn 15 000 tàu, trung bình 42 chiếc mỗi ngày, đã qua kênh đào. Số tiền lệ phí qua kênh thu được năm 1995 là 460 triệu USD, tăng 50% so với năm 1985. Khoảng 14 000 tàu, 400 000 thủy thủ và 300 000 lượt hành khách đã qua kênh đào trong năm 1995.

Do sự đấu tranh kiên quyết và bền bỉ của nhân dân Pa-na-ma, Hoa Kỳ đã phải kí Hiệp ước kênh đào Pa-na-ma năm 1977 và vùng kênh đào (do Hoa Kỳ kiểm soát) bị bãi bỏ vào năm 1979. Kênh đào được trao trả hoàn toàn cho nhân dân Pa-na-ma vào tháng 12 năm 1999.

(1) Trọng tải dẫn : Trọng tải giữ cho tàu cân bằng và ổn định, đặc biệt là trong trường hợp tàu không chở hàng.